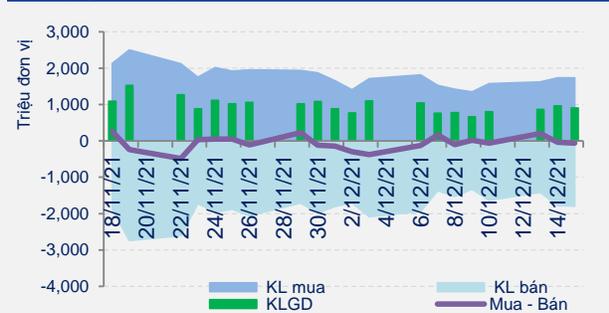


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/12/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,475.50	453.70
% Thay đổi	↓ -0.04%	↓ -0.22%
KLGD (CP)	906,418,231	118,742,843
GTGD (tỷ đồng)	25,951.23	3,384.01
Tổng cung (CP)	1,795,468,000	173,414,900
Tổng cầu (CP)	1,731,119,300	149,423,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	36,247,612	549,093
KL mua (CP)	26,458,700	235,000
GT mua (tỷ đồng)	1,302.02	5.54
GT bán (tỷ đồng)	1,451.68	12.17
GT ròng (tỷ đồng)	(149.66)	(6.63)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.06%	23.8	3.8	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.22%	24.1	3.1	20.7%
Dầu khí	↓ -0.34%	18.7	2.0	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.21%	-	11.1	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.94%	18.0	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.49%	23.4	4.1	11.4%
Ngân hàng	↑ 0.32%	11.7	2.3	10.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.27%	11.5	2.7	12.2%
Tài chính	↓ -0.28%	21.5	3.7	35.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.73%	16.4	2.6	2.6%
VN - Index	↓ -0.04%	17.5	3.3	
HNX - Index	↓ -0.22%	25.0	5.1	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm rất nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục dưới mức trung bình. Cụ thể, VN-Index giảm 0,52 điểm (-0,04%) xuống 1.475,5 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 208 mã tăng, 45 mã tham chiếu, 270 mã giảm. HNX-Index giảm 0,98 điểm (-0,22%) xuống 453,7 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 117 mã tăng, 60 mã tham chiếu, 134 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 975 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 26.552 tỷ đồng. Thị trường giảm co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau và kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (+0,2%) có sự phân hóa khiến diễn biến thị trường trở nên giằng co. Các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng có thể kể đến như TPB (+3%), MSN (+2,7%), NVL (+1,7%), PDR (+1,6%), HDB (+1,5%)... và các mã giảm là POW (-3%), VIC (-2,4%), SSI (-1,9%), GVR (-1%), VPB (-1%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng có diễn biến tương đối tích cực với nhiều mã kết phiên trong sắc xanh như STB (+0,9%), TCB (+0,2%), TPB (+3%), SHB (+0,5%), MBB (+0,9%), MSB (+1,8%), HDB (+1,5%), VIB (+2,1%)... Ở chiều ngược lại, cổ phiếu chứng khoán bị bán và hầu hết đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như SSI (-1,9%), SHS (-3,7%), VND (-2,1%), VIX (-3,6%), VCI (-1,6%), HCM (-2%), IPA (-4,3%), MBS (-2,2%)...

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index (-0,04%) có phiên giảm rất nhẹ thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy bên mua và bên bán đang giằng co ở vùng giá hiện tại. Vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.465-1.470 điểm (MA20) tiếp tục hỗ trợ tốt cho thị trường, thúc đẩy được lực cầu khi lùi về vùng giá này. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng tăng trong ngắn hạn của VN-Index vẫn chưa có gì thay đổi và khả năng để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm trong thời gian tới là có thể xảy ra. Phiên giao dịch tiếp theo 16/12 sẽ là ngày đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2021 nên thị trường sẽ biến động mạnh, nhất là ở thời điểm cuối phiên. Nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải đã tham gia bắt đáy trong phiên 6/12 có thể canh những nhịp tăng điểm hướng tới ngưỡng tâm lý 1.500 điểm (nếu có) để chốt lời một phần danh mục.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/12/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Với mức cao nhất trong phiên tại 1.481,67 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 1.468,21 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,52 điểm (-0,04%) xuống 1.475,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 2.500 đồng, BID giảm 400 đồng, GVR giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 4.200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 456,23 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 453,01 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,98 điểm (-0,22%) xuống 453,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHS giảm 1.900 đồng, IDC giảm 4.000 đồng, IPA giảm 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, CEO tăng 4.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 143,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,9 triệu đơn vị. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 344,1 tỷ đồng tương ứng với 9,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NLG với 51,2 tỷ đồng tương ứng với 837 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã được mua ròng nhiều nhất với 97,6 tỷ đồng tương ứng với 968 nghìn cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 314 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là APS với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 51 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DAD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 53 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Kim ngạch xuất nhập khẩu lập kỷ lục, vượt 600 tỷ USD

Kim ngạch xuất nhập khẩu 11 tháng đạt 602 tỷ USD, trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 301,7 tỷ USD, tăng hơn 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên dự báo kim ngạch xuất nhập khẩu năm sẽ vượt mốc 660 tỷ USD, giúp Việt Nam trở thành một trong 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm rất nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy là bên mua và bên bán đang có sự giằng co nhất định ở vùng giá hiện tại.

Theo lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên giảm rất nhẹ này thì chỉ số VN-Index tiếp tục kết phiên trên vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 1.465-1.470 điểm (MA20). Điều này khiến cho xu hướng tăng của thị trường không có gì thay đổi và khả năng để thị trường tiến đến kháng cự tâm lý 1.500 điểm trong các phiên tiếp theo là có thể xảy ra.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần test lại vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.465-1.470 điểm (MA20) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.450 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/12, VN-Index có thể sẽ có biến động mạnh, nhất là thời điểm về cuối phiên do đây là ngày đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2021.



## TIN TRONG NƯỚC

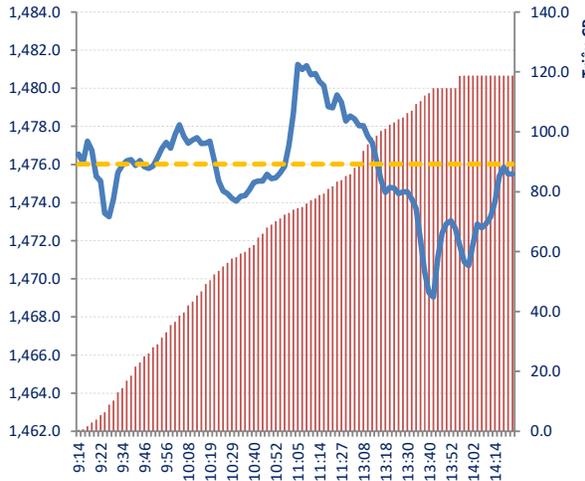
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 60,6 - 61,3 triệu đồng/lượng, giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.195 VND/USD, tăng 5 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

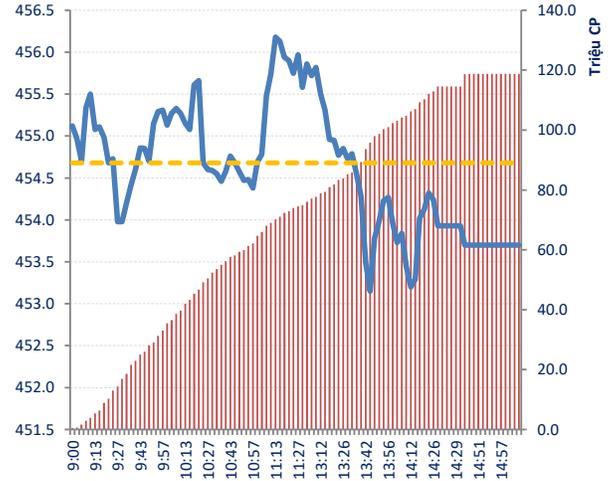
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,35 USD/ounce tương ứng với 0,08% xuống 1.770,75 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,138 điểm tương ứng 0,14% xuống 96,4 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1275 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3266 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,7 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,62 USD/thùng tương ứng với 0,88% xuống 70,11 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/12, Dow Jones giảm 106,77 điểm tương đương 0,3% xuống 35.544,18 điểm. Nasdaq giảm 175,64 điểm tương đương 1,14% xuống 15.237,64 điểm. Nasdaq Composite giảm 34,88 điểm tương đương 0,75% xuống 4.634,09 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



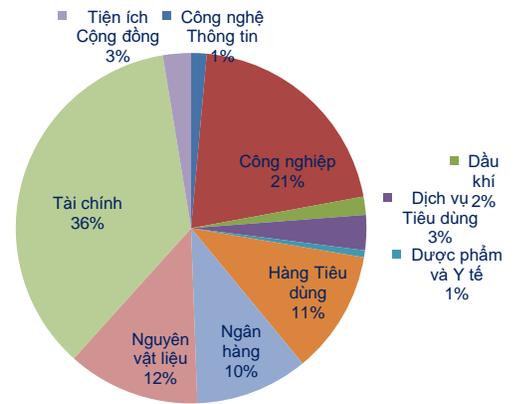
KLGD và HNX-Index trong phiên



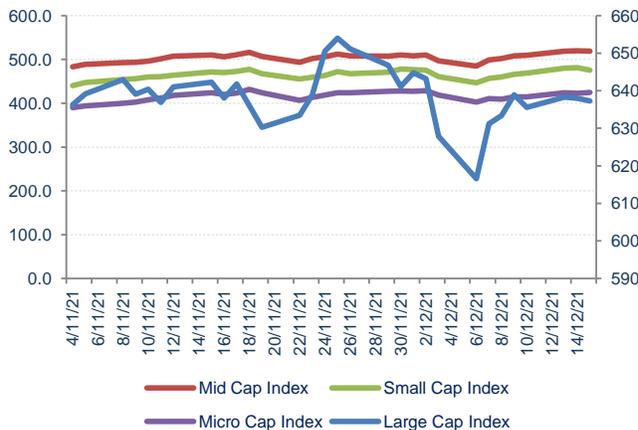
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



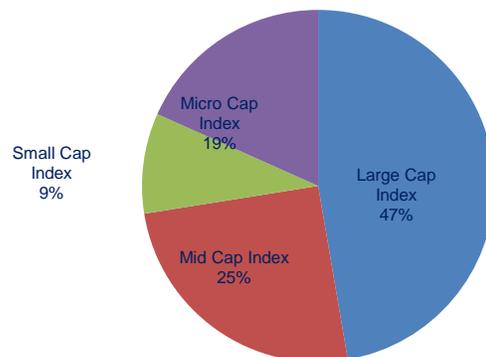
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	968,488	VPB	9,930,000
2	VHM	852,200	HAG	1,447,300
3	VRE	749,100	FLC	980,400
4	TCH	632,100	NLG	837,600
5	FUEVFVND	621,100	GVR	824,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BTS	53,700	HUT	229,700
2	DAD	53,300	NDN	69,400
3	NSH	13,400	APS	50,600
4	SVN	10,000	CTC	43,000
5	PMB	9,400	PVS	34,585

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	9.40	10.05	↑ 6.91%	54,938,100
ITA	17.40	16.20	↓ -6.90%	39,972,900
HAG	12.00	12.20	↑ 1.67%	38,318,000
CII	31.95	31.65	↓ -0.94%	31,014,900
HQC	7.70	8.05	↑ 4.55%	27,286,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	7.60	8.10	↑ 6.58%	11,474,943
DL1	13.60	14.90	↑ 9.56%	10,501,392
CEO	41.20	45.30	↑ 9.95%	7,808,623
SHS	51.40	49.50	↓ -3.70%	7,404,870
PVS	26.50	26.20	↓ -1.13%	5,580,077

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%
VOS	19.35	20.70	1.35	↑ 6.98%
BCM	58.90	63.00	4.10	↑ 6.96%
CEE	16.55	17.70	1.15	↑ 6.95%
RDP	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
QHD	44.10	48.50	4.40	↑ 9.98%
CEO	41.20	45.30	4.10	↑ 9.95%
WSS	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
NHC	28.40	31.20	2.80	↑ 9.86%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	31.50	29.30	-2.20	↓ -6.98%
IDI	17.20	16.00	-1.20	↓ -6.98%
BBC	66.00	61.40	-4.60	↓ -6.97%
MCG	10.55	9.82	-0.73	↓ -6.92%
ITA	17.40	16.20	-1.20	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LHC	118.50	106.70	-11.80	↓ -9.96%
SGC	62.30	56.20	-6.10	↓ -9.79%
VLA	36.00	32.50	-3.50	↓ -9.72%
VTH	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
HCT	17.70	16.00	-1.70	↓ -9.60%

(\*) Giá điều chỉnh

**Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)**

**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	337.28	21.2%	2,772	12.6	2.5
NLG	72.78	13.6%	4,157	14.5	1.8
REE	43.75	12.3%	5,543	12.4	1.4
GVR	33.25	10.5%	1,372	27.8	2.9
IBC	20.08	17.3%	2,257	9.3	1.6

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-128.28	38.3%	8,968	9.2	3.0
VIX	-97.57	37.3%	4,094	8.1	1.8
APH	-77.67	1.6%	445	80.7	1.1
ROS	-49.14	3.1%	324	29.0	0.9
TCH	-39.90	5.6%	1,217	19.7	1.2

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12.16	44.7%	7,085	6.7	2.5
NLG	5.58	13.6%	4,157	14.5	1.8
HNG	3.42	0.7%	51	219.8	1.5
VRE	3.36	7.2%	954	31.7	2.2
VND	2.98	19.6%	2,249	35.9	4.1

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	-24.55	0.5%	177	180.8	1.0
VHM	-16.28	38.3%	8,968	9.2	3.0
FLC	-14.73	13.1%	1,967	8.0	1.1
DIG	-14.00	13.1%	1,512	51.5	5.9
MSN	-4.07	8.4%	2,032	77.2	5.7

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	103.99	37.3%	4,094	8.1	1.8
APH	88.44	1.6%	445	80.7	1.1
VHM	60.12	38.3%	8,968	9.2	3.0
KBC	55.92	6.0%	1,529	36.8	2.1
ROS	53.96	3.1%	324	29.0	0.9

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-83.18	2.9%	1,111	92.3	2.4
REE	-43.75	12.3%	5,543	12.4	1.4
HPG	-25.73	44.7%	7,085	6.7	2.5
FUEVFVND	-22.55	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	-21.46	13.6%	4,157	14.5	1.8

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	93.24	2.9%	1,111	92.3	2.4
VHM	84.44	38.3%	8,968	9.2	3.0
VNM	28.95	31.0%	5,037	17.1	5.3
BCM	26.24	10.6%	1,702	34.6	3.7
VPI	25.93	10.8%	1,464	39.2	4.1

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-343.67	21.2%	2,772	12.6	2.5
NLG	-56.90	13.6%	4,157	14.5	1.8
GVR	-30.48	10.5%	1,372	27.8	2.9
KBC	-24.67	6.0%	1,529	36.8	2.1
GEX	-21.06	8.6%	1,754	23.7	1.8



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	54,938,100	3.1%	324	29.0	0.9
ITA	39,972,900	3250.0%	174	100.3	1.5
HAG	38,318,000	-18.4%	(1,220)	-	2.2
CII	31,014,900	0.5%	177	180.8	1.0
HQC	27,286,000	0.1%	9	871.1	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	11,474,943	0.1%	6	1,250.6	0.7
DL1	10,501,392	2.0%	230	59.1	1.2
CEO	7,808,623	-4.7%	(606)	-	3.3
SHS	7,404,870	25.5%	3,149	16.3	2.6
PVS	5,580,077	4.6%	1,238	21.4	1.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCL	↑ 7.0%	8.9%	1,502	26.6	2.4
VOS	↑ 7.0%	54.5%	2,573	7.5	3.0
BCM	↑ 7.0%	10.6%	1,702	34.6	3.7
CEE	↑ 6.9%	-0.6%	(66)	-	1.5
RDP	↑ 6.9%	5.7%	636	20.4	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
V21	↑ 10.0%	1.5%	141	92.4	1.4
QHD	↑ 10.0%	14.9%	2,779	15.9	2.3
CEO	↑ 10.0%	-4.7%	(606)	-	3.3
WSS	↑ 9.9%	2.0%	206	73.2	1.5
NHC	↑ 9.9%	17.4%	3,567	8.0	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	968,488	2.9%	1,111	92.3	2.4
VHM	852,200	38.3%	8,968	9.2	3.0
VRE	749,100	7.2%	954	31.7	2.2
TCH	632,100	5.6%	1,217	19.7	1.2
UEVFN	621,100	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BTS	53,700	-0.4%	(42)	-	1.1
DAD	53,300	17.8%	3,350	7.6	1.3
NSH	13,400	5.2%	604	23.3	1.2
SVN	10,000	0.1%	6	1,289.4	0.7
PMB	9,400	15.1%	1,862	9.6	1.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,035	2.9%	1,111	92.3	2.4
VCB	368,292	20.4%	5,696	17.4	3.4
VHM	357,494	38.3%	8,968	9.2	3.0
HPG	213,358	44.7%	7,085	6.7	2.5
GAS	187,950	16.9%	4,384	22.4	3.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	88,725	25.2%	4,694	54.0	15.3
IDC	26,400	11.8%	1,805	48.8	5.6
KSF	21,510	8.8%	760	94.3	3.6
VCS	18,400	41.5%	11,163	10.3	3.9
BAB	16,946	8.6%	979	23.0	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.21	0.5%	51	264.1	1.3
DRH	3.20	2.1%	292	73.8	1.5
DAH	2.79	0.1%	10	1,052.4	1.1
DIG	2.73	13.1%	1,512	51.5	5.9
VND	2.71	19.6%	2,249	35.9	4.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	3.65	3.3%	243	154.9	5.1
PVL	3.14	9.9%	475	37.7	3.5
L14	3.13	13.6%	1,987	129.4	15.6
APS	3.08	22.8%	1,690	20.5	2.9
PDB	2.75	4.8%	750	34.5	1.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---